

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐỒNG THÁP**



GIÁO TRÌNH

MÔN HỌC: KHUYẾN NÔNG

NGÀNH, NGHỀ: PHÒNG VÀ CHỮA BỆNH THỦY SẢN

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định Số: .../QĐ-CD-ĐT ngày... tháng... năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Cộng đồng Đồng Tháp)*

Đồng Tháp, năm 2018

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

TaiLieu.vn

LỜI GIỚI THIỆU

Giáo trình “Khuyến nông” được biên soạn dựa trên bài giảng Khuyến Ngư của Nguyễn Quang Hùng, Phương pháp và kỹ năng tập huấn Khuyến nông, Trung tâm khuyến nông Quốc gia Hà Nội và một số tài liệu khác . Nội dung giáo trình gồm 4 chương.

Chương 1: Khái niệm, vai trò và mục tiêu của khuyến nông, khuyến ngư.

Chương 2: Nguyên tắc thực hiện tài liệu khuyến nông, khuyến ngư.

Chương 3: Phương pháp khuyến nông, khuyến ngư.

Chương 4: Kỹ năng tổ chức hội thảo khuyến nông, khuyến ngư.

Để hoàn thành giáo trình này, tôi trân trọng cảm ơn tất cả thành viên trong hội đồng thẩm định phản biện, đã đóng góp và điều chỉnh nội dung của giáo trình để giáo trình được hoàn chỉnh.

Mặc dù đã cố gắng biên soạn để đáp ứng được mục tiêu đào tạo nhưng không tránh được những khiếm khuyết. Rất mong nhận được đóng góp ý kiến của các thầy, cô giáo, bạn đọc để bài giáo trình hoàn thiện hơn.

Đồng Tháp, ngày.....tháng ... năm 2018

Chủ biên/Tham gia biên soạn

1. Trịnh Thị Thanh Hòa

MỤC LỤC

Trang

LỜI GIỚI THIỆU	ii
CHƯƠNG 1.....	1
KHÁI NIỆM, VAI TRÒ VÀ MỤC TIÊU CỦA KHUYẾN NÔNG, KHUYẾN NGƯ	1
1. Một số khái niệm về khuyến nông, khuyến ngư	1
1.1. Bối cảnh ra đời của khuyến nông, khuyến ngư.....	1
1.2. Định nghĩa khuyến nông, khuyến ngư	3
2. Vai trò và mục tiêu của khuyến nông, khuyến ngư	5
2.1. Chức năng của công tác khuyến nông, khuyến ngư	5
2.2. Nhiệm vụ của công tác khuyến nông, khuyến ngư	7
3. Tổ chức hệ thống khuyến nông, khuyến ngư	9
3.1. Thực tiễn hoạt động khuyến nông, khuyến ngư.....	9
3.2. Các chính sách về khuyến nông, khuyến ngư	11
3.3. Hệ hống tổ chức quản lý	13
4. Vai trò và tiêu chuẩn đánh giá của một cán bộ khuyến nông	16
4.1. Vai trò, nhiệm vụ của cán bộ khuyến nông.....	16
4.2. Kiến thức, năng lực và phẩm chất đạo đức của cán bộ khuyến nông..	17
5. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật nuôi thủy sản liên quan đến khuyến ngư.....	18
CHƯƠNG 2.....	21
NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN TÀI LIỆU KHUYẾN NÔNG, KHUYẾN NGƯ.....	21
1. Nguyên tắc chung.....	21
2. Các nguyên tắc cụ thể cho các loại tài liệu khuyến nông, khuyến ngư	21
2.1. Tài liệu poster	22
2.2. Tờ rơi.....	23
2.3. Tài liệu slide powerpoint.....	24
3. Nguyên tắc sử dụng màu trong tài liệu khuyến nông, khuyến ngư	24
3.1. Phối màu đơn sắc	24
3.2. Phối màu tương đồng	25
3.3. Phối màu bổ túc trực tiếp	26
3.4. Phối màu bổ túc bộ ba.....	27
3.4. Phối màu bổ túc xen kẽ	27
3.5. Phối màu bổ túc bộ.....	28
CHƯƠNG 3.....	30

PHƯƠNG PHÁP KHUYẾN NÔNG, KHUYẾN NGƯ	30
1. Sự chấp nhận cái mới của nông dân, ngư dân.....	30
1.1. Nhận thức	30
1.2. Quan tâm	31
1.3. Xem xét và đánh giá.....	31
1.4. Thử nghiệm	32
1.5. Tiếp thu và ứng dụng	32
1.6. Phản ứng của ngư dân với kỹ thuật mới	32
1.7. Những yếu tố ảnh hưởng đến tiếp thu kỹ thuật mới của ngư dân.....	33
2. Các cách tiếp cận tới nông dân, ngư dân.....	34
2.1. Cách tiếp cận từ trên xuống	34
2.2. Cách tiếp cận từ dưới lên	35
3. Một số phương pháp khuyến nông, khuyến ngư.....	37
3.1. Phương pháp khuyến nông cá thể (phương pháp tiếp xúc cá nhân)	37
3.2. Phương pháp khuyến nông nhóm.....	41
3.3. Phương pháp khuyến nông bằng thông tin đại chúng.....	47
4. Vấn đề tuổi tác và các điều chỉnh cần thiết trong khuyến nông, khuyến ngư	48
4.1. Đặc tính của học viên lớn tuổi	48
Người lớn học tập hiệu quả nhất khi việc học được dựa trên... ..	48
Nguyên tắc đào tạo hiệu quả	50
4.2. Những điều chỉnh cần thiết trong khuyến nông, khuyến ngư.....	52
CHƯƠNG 4.....	56
KỸ NĂNG TỔ CHỨC HỘI THẢO KHUYẾN NÔNG, KHUYẾN NGƯ'	56
1. Phương pháp lập kế hoạch khuyến nông, khuyến ngư	56
1.1. Khái niệm về kế hoạch khuyến nông, khuyến ngư.....	56
1.2. Phân loại kế hoạch khuyến nông khuyến ngư.....	57
1.3. Các bước lập kế hoạch khuyến nông, khuyến ngư	57
2. Đánh giá chương trình khuyến nông, khuyến ngư.....	58
2.1. Khái niệm về đánh giá chương trình khuyến nông, khuyến ngư	58
2.2. Nguyên tắc đánh giá.....	59
2.3. Các chỉ tiêu đánh giá	60
3. Chiến dịch khuyến nông, khuyến ngư.....	61
3.1. Định nghĩa chiến dịch khuyến nông, khuyến ngư	61
3.2. Các bước thực hiện chiến dịch khuyến nông, khuyến ngư	62

3.3. Đánh giá kết quả chiến dịch khuyến nông, khuyến ngư	63
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	64

TaiLieu.vn

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: KHUYẾN NÔNG

Mã môn học: CNN579

Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học/mô đun:

- Vị trí: là môn học cơ sở tự chọn trong chương trình học ngành Cao đẳng nuôi trồng thủy sản.

- Tính chất: Khuyến ngư và giao tiếp là môn học cơ sở bao gồm việc tìm hiểu các khái niệm, các phương pháp thực hiện tài liệu khuyến nông, khuyến ngư và phương pháp, kỹ năng thực hiện chương trình khuyến nông, khuyến ngư.

- Ý nghĩa và vai trò của môn học: Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm về khuyến ngư, cách thức hoạt động của khuyến ngư cũng như phương pháp khuyến ngư. Đồng thời giới thiệu, rèn luyện cho sinh viên một số kỹ năng trong công tác khuyến ngư nói chung và kỹ năng giao tiếp với nông dân nói riêng.

Mục tiêu của môn học:

- **Về kiến thức:** Sau khi học xong môn học này sinh viên được trang bị kiến thức về một số khái niệm, vai trò và mục tiêu của khuyến nông, khuyến ngư; Một số nguyên tắc thực hiện tài liệu trong khuyến nông, khuyến ngư; Một số phương pháp khuyến nông, khuyến ngư.

- **Về kỹ năng:** Sinh viên có được kỹ năng tổ chức hội thảo khuyến nông, khuyến ngư và kỹ năng giao tiếp với nông dân, ngư dân.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Có năng lực làm việc độc lập và chịu trách nhiệm chuyên môn liên quan đến việc tổ chức các chương trình khuyến nông, khuyến ngư.

Nội dung của môn học/mô đun:

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái niệm, vai trò và mục tiêu của khuyến nông, khuyến ngư	4	4		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	1. Một số khái niệm về khuyến nông, khuyến ngư 2. Vai trò và mục tiêu của khuyến nông, khuyến ngư 3. Tổ chức hệ thống Khuyến nông, khuyến ngư 4. Vai trò, năng lực, phẩm chất của 5. cán bộ khuyến nông, khuyến ngư Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật nuôi thủy sản liên quan đến khuyến ngư				
2	Chương 2: Nguyên tắc thực hiện tài liệu khuyến nông, khuyến ngư 1. Nguyên tắc chung 2. Các nguyên tắc cụ thể cho các loại tài liệu khuyến nông, khuyến ngư 3. Nguyên tắc sử dụng màu trong tài liệu khuyến nông, khuyến ngư	6	6	0	
3	Chương 3: Phương pháp khuyến nông, khuyến ngư 1. Sự chấp nhận cái mới của nông dân, ngư dân 2. Các cách tiếp cận tới nông dân, ngư dân 3. Một số phương pháp khuyến nông, khuyến ngư 4. Vấn đề tuổi tác và các điều chỉnh cần thiết trong khuyến nông, khuyến ngư	9	9		
	Kiểm tra	1			1
4	Chương 4: Kỹ năng tổ chức hội thảo khuyến nông, khuyến ngư 1. Phương pháp lập kế hoạch khuyến nông, khuyến ngư 2. Đánh giá chương trình khuyến nông, khuyến ngư	8	8		

Số TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập	Kiểm tra
	3.Chiến dịch khuyến nông, khuyến ngư				
	Ôn Thi	1			1
	Thi kết thúc môn học	1			1
	Cộng	30	27	0	3

CHƯƠNG 1

KHÁI NIỆM, VAI TRÒ VÀ MỤC TIÊU CỦA KHUYẾN NÔNG, KHUYẾN NGƯ

Giới thiệu:

Trong công tác khuyến nông, khuyến ngư để hoạt động có hiệu quả, cần phải hiểu rõ được vai trò, chức năng của khuyến nông, khuyến ngư nói chung và cán bộ khuyến ngư nói riêng. Bên cạnh đó, mỗi tổ chức khuyến ngư cũng có những vai trò, chức năng và nhiệm vụ riêng.

Nội dung chương này sẽ giới thiệu đến người học những khái niệm về khuyến nông, khuyến ngư cũng như hệ thống tổ chức của khuyến nông, khuyến ngư. Và tiêu chuẩn cũng như vai trò của cán bộ khuyến ngư trong hoạt động khuyến nông, khuyến ngư

Mục tiêu

+ Kiến thức

- Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thực trạng của công tác khuyến nông, khuyến ngư hiện nay ở Việt Nam, hiểu được nhiệm vụ của người cán bộ khi tham gia công tác khuyến nông, khuyến ngư

- Phân tích được nhiệm vụ, vai trò của các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư Việt Nam

- Phân tích được vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cán bộ khuyến nông, khuyến ngư.

+ Kỹ năng:

- Phân biệt được các tổ chức khuyến nông khuyến ngư trong hệ thống khuyến nông khuyến ngư hiện nay ở Việt Nam.

- Phân biệt được vai trò, chức năng của hoạt động khuyến nông, khuyến ngư và cán bộ khuyến nông, khuyến ngư.

- + Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ trong đọc và phân tích tài liệu.

1. Một số khái niệm về khuyến nông, khuyến ngư

1.1. Bối cảnh ra đời của khuyến nông, khuyến ngư

Trên thế giới

Nhiều tài liệu cho rằng, khuyến nông/ngư bắt đầu thời kỳ Phục Hưng (thế kỷ 14) khi khoa học bắt đầu ứng dụng lý thuyết và thực tiễn.

Lịch sử của ngành khuyến nông có thể tóm tắt như sau:

Năm 1530, nhà giáo người Pháp là Rabelais đã chuyển cách dạy sinh viên nông nghiệp từ cách dạy trong trường ra dạy trên đồng ruộng.

Năm 1661, một giáo sư người Anh là Hartlib dạy học kết hợp với thực hành. Ông đã viết cuốn sách về “Sự tiến bộ của nghề nông”, được xem là tài liệu đầu tiên về khuyến nông.

Các tổ chức Hiệp hội “Tăng cường hiểu biết về nông nghiệp” đầu tiên ở châu Âu lần lượt ra đời: 1761 ở Pháp, 1764 ở Đức, 1765 ở Nga.

Sơ lược về sự phát triển khuyến nông/ngư ở một số nước trên thế giới:

Pháp: Thế kỷ 18, cụm từ Phổ cập nông nghiệp hay chuyển giao kỹ thuật đến người nông dân được sử dụng phổ biến.

Mỹ: Năm 1845 ở bang Ohio xuất hiện các câu lạc bộ nông dân ở các quận, huyện. Những câu lạc bộ này sinh hoạt hàng tháng, nghe giảng chủ đề kỹ thuật nông nghiệp, nghe báo cáo, đi tham quan thực tế ở trang trại.

Anh: năm 1840 thuật ngữ “University Extension” lần đầu tiên sử dụng ở Anh, đến năm 1866-1868 thuật ngữ “Extension” và “Agriculture Extension” được sử dụng ở Anh.

Hoạt động khuyến nông ở châu Âu, New Zealand, Canada có nhiều điểm tương tự như Pháp, Mỹ, Anh.

Ở Trung Quốc vào năm 1933, trường Đại học Nông nghiệp Kim Lăng đã thành lập phân khoa khuyến nông. Đến 1970 mới chính thức có tổ chức khuyến nông. Ở Thái Lan, năm 1967 mới có khuyến nông.

Ở Việt Nam

Riêng Việt Nam, ở các triều đại phong kiến từ rất xa xưa cũng đã có những hoạt động như là khuyến nông: đắp đê, ngăn lũ, nước mặn, khai hoang, mở rộng sản xuất...

Tháng 11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh trong buổi bế giảng lớp huấn luyện các cán bộ Việt Minh khóa 5 đã căn dặn: “Các chú ra về phải làm tốt công tác khuyến nông”.

Trong một thời gian dài, công tác khuyến nông ở nước ta được coi là công tác chỉ đạo sản xuất và được các ngành, các cấp tham gia thực hiện.

Từ sau “Nghị quyết 10” (năm 1988) đã xác định hộ là đơn vị kinh tế tự chủ. Do đó việc chuyển giao kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất và quản lý phải lấy nông hộ làm đối tượng chính. Do vậy, ở các nơi nhất là ở Nam bộ đã sớm tổ chức các hình thức khuyến nông với các tên gọi khác nhau.

Ngày 02/3/1993 Chính phủ đã ra Nghị định số 13/CP về công tác khuyến nông, hình thành tổ chức khuyến nông từ Trung ương đến cơ sở.

Ngày 26 tháng 4 năm 2005, Chính phủ ra Nghị định 56/2005/NĐ-Về Khuyến nông, Khuyến ngư, thay thế Nghị định 13.

Ngày 10 tháng 10 năm 2005, Bộ Nông nghiệp & PTNT đã ra THÔNG TƯ Số 60/2005/TT/BNN, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 56/2005/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến nông, khuyến ngư.

Ngày 06 tháng 4 năm 2006, để thống nhất quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp kinh tế đối với hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, Liên Bộ: Tài chính - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Thủy sản ra thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện số 30/2006/TTLT-BTC-BNN&PTNT-BTS.

1.2. Định nghĩa khuyến nông, khuyến ngư

Thuật ngữ Khuyến nông/ngư “Extension” được dùng đầu tiên ở Anh vào năm 1866, có nghĩa là mở rộng-triển khai”. Nếu ghép với “Agriculture” thành “Agricultural Extension” thì có nghĩa là mở rộng nông nghiệp, hay triển khai nông nghiệp”, dịch gọn là “khuyến nông”. Do vậy, “khuyến nông” là một thuật ngữ có nghĩa rất rộng được tổ chức thực hiện bằng nhiều biện pháp khác nhau để phục vụ cho nhiều mục đích có quy mô khác nhau.

Khái niệm về khuyến ngư cũng dựa trên khuyến nông do tính chất, tổ chức, nội dung, phương pháp hoạt động tương tự nhau. Và khuyến nông/ngư là một thuật ngữ mở, một khái niệm linh động thể hiện sự đa dạng trong việc giải nghĩa và luôn luôn thay đổi. Sau đây là một số khái niệm về khuyến nông/ngư: “Khuyến nông/ngư là một từ tổng quát để chỉ tất cả các công việc có liên quan đến việc phát triển nông thôn. Đó là một hệ thống giáo dục ngoài nhà trường, trong đó các người già và trẻ học bằng cách thực hành. Tất cả những kết quả đạt được của khuyến nông/ngư là giúp cho gia đình nông dân có được một cuộc sống tốt hơn”. Có rất nhiều định nghĩa cho thuật ngữ khuyến nông như sau:

1. Khuyến ngư là một từ tổng quát để chỉ tất cả công việc có liên quan đến việc phát triển nông thôn. Đó là một hệ thống giáo dục ngoài nhà trường, trong đó người già và người trẻ học bằng cách thực hành. Tất cả những kết đạt được của khuyến nông là giúp cho gia đình nông dân có được một cuộc sống tốt hơn.

2. Khuyến ngư là chương trình giáo dục cho nông dân dựa trên nhu cầu của họ, giúp giải quyết các vấn đề trên cơ sở tự lực.

3. Khuyến ngư là những hoạt động nhằm giúp đỡ nông dân và gia đình của họ cải thiện cuộc sống. Khuyến nông viên có nhiệm vụ chuyển giao đến cho nông

dân những kiến thức khoa học tự nhiên để họ có khả năng điều hành trang trại một cách có hiệu quả hơn.

4. Khuyến ngư không phải là một tổ chức cứng nhắc, mà là một quá trình giáo dục có mục đích để chuyển những thông tin có ích đến nông dân, nhằm giúp họ học cách sử dụng chúng để xây dựng một đời sống tốt hơn cho mình, cho gia đình và cho xã hội.

5. Khuyến ngư là một quá trình đặc biệt giúp cho người ta học bằng cách thực hành và phát triển lòng tin để đáp ứng mục tiêu là tăng thu nhập và chất lượng đời sống của họ.

6. Khuyến ngư là một kiểu đào tạo đặc biệt, dành cho những người sống ở nông thôn, nhằm đem lại cho họ những lời khuyên và những thông tin cần thiết giúp họ giải quyết những vấn đề của họ.

7. Khuyến ngư luôn đi sát với công việc của người sản xuất nhằm cải thiện điều kiện sống và làm việc của họ. Điều này bao gồm sự giúp đỡ những người nông dân tăng hiệu quả sản xuất và qua đó làm cho họ tự tin trong tương lai phát triển của mình.

Những định nghĩa trên có một điểm giống nhau là tất cả đều nhấn mạnh KN là một quá trình kéo dài trong một giai đoạn chứ không phải là một hành động duy nhất thực hiện một lần rồi thôi.

Tóm lại: *Khuyến nông/ khuyến ngư là một quá trình học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với nhau, tuyên truyền những thông tin, kiến thức, đào tạo những kỹ năng cần thiết cho người nông dân để họ có đủ khả năng phán đoán và giải quyết vấn đề của chính nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho gia đình và cộng đồng.*

Theo Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên Hiệp Quốc, FAO (Food and Agriculture Organization) đã đúc kết và trên cơ sở hoạt động khuyến nông/ngư được định nghĩa như sau: *“Khuyến nông/ngư là cách đào tạo và rèn luyện tay nghề cho nông dân, đồng thời giúp họ hiểu được những chủ trương, chính sách về nông nghiệp, thủy sản những kiến thức và kỹ thuật, kinh nghiệm và quản lý kinh tế, những thông tin về thị trường, để họ có khả năng tự giải quyết các vấn đề của gia đình và cộng đồng nhằm đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao dân trí, góp phần xây dựng và phát triển nông thôn mới”.*

Ở Việt Nam, khuyến nông có thể được định nghĩa như sau: Khuyến nông là cách đào tạo, rèn luyện tay nghề cho nông dân, đồng thời giúp cho họ hiểu được những chủ trương, chính sách về nông nghiệp, những kiến thức kỹ thuật, kinh nghiệm quản lý, những thông tin thị trường để họ có đủ khả năng tự giải quyết

được các vấn đề của gia đình và cộng đồng nhằm đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao dân trí, góp phần xây dựng và phát triển nông thôn.

2. Vai trò và mục tiêu của khuyến nông, khuyến ngư

Vai trò của khuyến nông, khuyến ngư là:

Cầu nối trực tiếp giữa các tầng lớp nhân dân với cơ quan hành chính, cơ quan quản lý, cơ quan khoa học, các tổ chức xã hội, giúp họ nâng cao nhận thức về vai trò ngành thủy sản, về kỹ thuật, về môi trường trong lĩnh vực thủy sản hoặc liên quan đến lĩnh vực thủy sản.

Giúp đỡ, khuyến giải ngư dân trong quá trình sản xuất.

Cung cấp sự giúp đỡ trực tiếp cho ngư dân.

Cung cấp tài liệu khoa học kỹ thuật cho ngư dân.

Tập huấn, huấn luyện và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ cho ngư dân.

Hướng dẫn thử nghiệm nghiên cứu khoa học.

Hỗ trợ thông tin thị trường, giá cả, các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước.

Tham mưu cho chính quyền đề ra những chính sách, kế hoạch phát triển ngành thủy sản.

Tóm lại, vai trò của khuyến ngư là tạo nên sự chuyển đổi trong quan điểm thái độ của ngư dân để họ có sự lựa chọn những cái mới trong quá trình hoạt động nghề cá.

Hoạt động khuyến ngư của địa phương hay một quốc gia nào cũng phải có mục tiêu cụ thể. Mục tiêu đó bao gồm:

- Nâng cao nhận thức về chủ trương, chính sách, pháp luật, kiến thức, kỹ năng về khoa học kỹ thuật, quản lý và kinh doanh cho ngư dân.

- Góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao năng suất theo hướng bền vững, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia khuyến ngư.

2.1. Chức năng của công tác khuyến nông, khuyến ngư

Chức năng của khuyến nông, khuyến ngư phản ánh bản chất của nó. Về mặt lý thuyết, chức năng của khuyến nông là truyền bá thông tin, giáo dục và huấn

luyện cho nông dân. Tuy nhiên trên thực tế, khuyến nông luôn luôn hoạt động trong mối quan hệ lẫn nhau với các bộ phận cấu thành của phát triển nông thôn. Vì vậy để hoạt động khuyến nông có hiệu quả, khuyến nông không chỉ truyền bá thông tin mà phải biến những thông tin kiến thức được truyền bá thành kết quả sản xuất. Tức là khuyến nông cần có những điều kiện vật chất nhất định như:

Vốn, đất đai, tư liệu sản xuất, sức lao động ... Những điều kiện như vậy, nông dân không phải lúc nào cũng nhận được. Vì vậy, khuyến nông đồng thời phải đảm trách thêm những hoạt động liên quan vốn không phải thuộc chức năng của mình.

Căn cứ vào mức độ liên quan đến bản chất khuyến nông, có thể chia chức năng khuyến nông ra làm 3 loại:

Nhóm chức năng chính: Là những chức năng phù hợp với bản chất của khuyến nông như:

- Thúc đẩy : khuyến khích nông dân hành động theo sáng kiến của chính họ, phát triển hình thức hợp tác, liên kết của nông dân, nhằm mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Giáo dục huấn luyện nông dân: Tổ chức những hình thức huấn luyện, đào tạo giảng dạy cho nông dân, việc ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, phương pháp quản lý sản xuất và quản lý cộng đồng.

- Cung cấp và truyền bá thông tin: Thu thập, xử lý, lựa chọn những thông tin cần thiết phù hợp từ những nguồn khác nhau để truyền bá phổ biến cho nông dân.

- Giúp nông dân giải quyết các vấn đề phát sinh (tư vấn): Giúp nông dân phát hiện, nhận biết và phân tích được các vấn đề xảy ra trong sản xuất và đời sống và cùng họ tìm cách giải quyết.

- Phát triển các chủ đề và phương pháp khuyến nông : trên cơ sở nghiên cứu thực trạng nông dân, nông nghiệp, nông thôn ở từng địa phương, khuyến nông đề xướng những chủ đề khuyến nông thích hợp và xây dựng được những phương pháp khuyến nông cụ thể để thực hiện các chủ đề khuyến nông.

- Đánh giá hoạt động khuyến nông : Bao gồm việc kiểm tra, theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động khuyến nông theo từng chủ đề và thời gian nhất định.

- Cầu nối giữa sản xuất và nghiên cứu :

Nghiên cứu ➡ Khuyến nông ➡ Nông dân

Nhóm chức năng phụ: là những chức năng về bản chất không phải khuyến nông nhưng cần có để thực hiện nhóm chức năng chính như :

- Trợ giúp nông dân bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Tổ chức các thử nghiệm nghiên cứu trên đồng ruộng tại địa phương nhằm kiểm tra sự phù hợp của các kết quả nghiên cứu khoa học tại địa phương, làm cơ sở cho việc phổ biến, mở rộng những kết quả đó.

- Trợ giúp nông dân phát triển các điều kiện về cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, như : xây dựng đường sá giao thông, phương tiện giáo dục học tập của nông dân, cơ sở thủy lợi

- Cung cấp dịch vụ về :

+ Cây con giống

+ Bảo vệ thực vật

+ Chữa bệnh vật nuôi Dĩ nhiên khi khuyến nông thực hiện những chức năng này họ biến thành vai trò của người quản lý hoặc người thực hiện dịch vụ kinh doanh nông nghiệp, chứ không phải là người tư vấn. Vì vậy, cần xác định một ranh giới phù hợp khi khuyến nông thực hiện những chức năng này.

Nhóm chức năng liên quan: Là những chức năng bổ sung tạo điều kiện cho các nhóm chức năng trên thực hiện như:

- Giúp nông dân về tín dụng và thanh toán : Khuyến nông trong nhiều trường hợp phải đưa ra những tư vấn cho nông dân về cách khai thác, tìm kiếm nguồn vốn, các phương thức thủ tục vay tín dụng và thanh toán. Tuy nhiên việc xử lý nợ nần không phải là chức năng của khuyến nông.

- Thống kê về hoạt động khuyến nông: Khuyến nông có chức năng thu thập số liệu về hoạt động khuyến nông ở địa phương mà mình phụ trách để cung cấp cho các tổ chức khuyến nông cấp trên.

- Kiểm tra hoạt động sản xuất nông nghiệp: Khuyến nông trong chừng mực nào đó thực hiện chức năng kiểm tra một số lĩnh vực của hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương như: Kiểm tra tiến độ sản xuất, chất lượng giống, chất lượng sản phẩm.

2.2. Nhiệm vụ của công tác khuyến nông, khuyến ngư

Thông tin, tuyên truyền

- Tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tiến bộ khoa học và công nghệ, thông tin thị trường, giá cả, phổ biến điển hình tiên tiến trong sản xuất, quản lý, kinh doanh, phát triển nông nghiệp, thủy sản.

- Xuất bản, hướng dẫn và cung cấp thông tin đến người sản xuất bằng các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị, hội thảo, hội thi, hội chợ, triển lãm và các hình thức thông tin tuyên truyền khác.

Bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo

Bồi dưỡng, tập huấn và truyền nghề cho người sản xuất để nâng cao kiến thức, kỹ năng sản xuất, quản lý kinh tế trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản.

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người hoạt động khuyến nông, khuyến ngư.

- Tổ chức tham quan, khảo sát, học tập trong và ngoài nước.

Xây dựng mô hình và chuyển giao khoa học công nghệ

- Xây dựng các mô hình trình diễn về tiến bộ khoa học công nghệ phù hợp với từng địa phương, nhu cầu của người sản xuất.

- Xây dựng các mô hình công nghệ cao trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản.

- Chuyển giao kết quả khoa học công nghệ từ các mô hình trình diễn ra diện rộng.

Tư vấn và dịch vụ

- Tư vấn, hỗ trợ chính sách, pháp luật về: đất đai, thủy sản, thị trường, khoa học công nghệ, áp dụng kinh nghiệm tiên tiến trong sản xuất, quản lý, kinh doanh về phát triển nông nghiệp, thủy sản.

- Tư vấn, hỗ trợ việc khởi sự doanh nghiệp nhỏ và vừa lập dự án đầu tư phát triển nông nghiệp, thủy sản và ngành nghề nông thôn, tìm kiếm mặt bằng sản xuất, tuyển dụng, đào tạo lao động, huy động vốn, xin ưu đãi đầu tư và các thủ tục hành chính khác theo quy định của pháp luật, phù hợp với quy hoạch phát triển nông nghiệp, thủy sản và ngành nghề nông thôn theo vùng, lãnh thổ và địa phương.

- Tư vấn, hỗ trợ phát triển, ứng dụng công nghệ sau thu hoạch, chế biến nông lâm, thủy sản.

- Tư vấn, hỗ trợ quản lý, sử dụng nước sạch nông thôn và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Tư vấn, hỗ trợ đổi mới tổ chức, cải tiến quản lý, hợp lý hoá sản xuất, hạ giá thành sản phẩm của doanh nghiệp, của tổ chức kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Dịch vụ trong các lĩnh vực: pháp luật, tập huấn, đào tạo, cung cấp thông tin, chuyển giao khoa học công nghệ, xúc tiến thương mại, thị trường, giá cả, đầu tư, tín dụng, xây dựng dự án, cung ứng vật tư kỹ thuật, thiết bị và các hoạt động khác có liên quan đến nông nghiệp, thủy sản theo quy định của pháp luật.

Hợp tác quốc tế về khuyến nông, khuyến ngư

- Tham gia các hoạt động về khuyến nông, khuyến ngư trong các chương trình hợp tác quốc tế.

- Trao đổi kinh nghiệm khuyến nông, khuyến ngư với các tổ chức, cá nhân nước ngoài và các tổ chức quốc tế.

- Thu hút và tổ chức lực lượng xã hội tham gia công tác khuyến ngư: Khuyến ngư Nhà nước chủ động xây dựng kế hoạch hợp tác giữa các lực lượng tham gia hoạt động khuyến ngư, bảo đảm cho các hoạt động này tuân thủ chính sách phát triển của Nhà nước và đạt hiệu cao vì sự phát triển cộng đồng nghề cá.

- Xây dựng và giám sát việc thực hiện kế hoạch: Căn cứ vào nhu cầu thực tế của sản xuất ở các địa phương, khuyến ngư tiến hành xây dựng kế hoạch ở các lớp, đồng thời giám sát quá trình thực hiện kế hoạch này.

Tham gia đánh giá kết quả các hoạt động khuyến ngư

- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch thường kỳ mỗi khi kết thúc một chương trình hay hạng mục công tác.

- Bộ và Ủy ban nhân dân các địa phương tổ chức đánh giá kết quả công tác theo các chỉ tiêu đã vạch ra. Quá trình đánh giá phải có sự tham gia của cộng đồng ngư dân và của cán bộ khuyến ngư. Kết quả đánh giá là cơ sở cho việc xây dựng chính sách, kế hoạch khuyến ngư tiếp theo đạt hiệu quả hơn.

Tham gia xây dựng chính sách

Căn cứ vào kinh nghiệm thực tiễn của mình, cán bộ khuyến ngư cùng với các cơ quan hữu quan còn tư vấn cho các cấp chính quyền trong quá trình xây dựng chính sách, kế hoạch sản xuất liên quan đến hoạt động phát triển nghề cá tại các địa phương và trong cả nước.

3. Tổ chức hệ thống khuyến nông, khuyến ngư

3.1. Thực tiễn hoạt động khuyến nông, khuyến ngư

Hoạt động khuyến nông từ xa xưa đã ông cha ta quan tâm để khuyến khích phát triển việc canh nông như: truyền thuyết về Vua Hùng dạy dân cấy lúa trồng dâu, Lễ hội "Tịch điền" (Vua xuống ruộng đi cày vào mùa xuân để động viên dân chúng bắt đầu năm sản xuất mới) từ thời tiền Lê, việc thành lập "Khuyến nông Sứ" thời Trần, việc Vua Quang Trung ban hành "Chiếu Khuyến nông"... Sau Cách mạng Tháng 8/1945, Đảng, Chính phủ và Bác Hồ cũng thường xuyên quan tâm chỉ đạo và ban hành nhiều chính sách khuyến nông nhằm khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, cải thiện đời sống nông dân.

Ngày 01/3/1993, Chính phủ ban hành Nghị định số 13/NĐ- CP về Khuyến nông, hệ thống khuyến nông chính thức được hình thành và phát triển. Trải qua

20 năm hoạt động đồng hành với tiến trình Đổi mới của Ngành nông nghiệp, tổ chức khuyến nông không ngừng phát triển, lớn mạnh và trở thành một hệ thống khá đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở thôn bản, gắn bó mật thiết với nông nghiệp, nông dân và nông thôn.

Ở Trung ương, giai đoạn 1993- 2004, Cục Khuyến nông - Khuyến lâm thuộc Bộ Nông nghiệp thực hiện cả 2 chức năng quản lý nhà nước về sản xuất nông nghiệp và hoạt động sự nghiệp khuyến nông; Vụ Nghề cá thuộc Bộ Thủy sản cũng thực hiện lẫn nhiệm vụ quản lý nhà nước và công tác khuyến ngư. Năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2005/NĐ - CP về Khuyến nông, Khuyến ngư, ở trung ương: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thành lập (tách từ Cục Khuyến nông và Khuyến lâm) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trung tâm Khuyến ngư thuộc Bộ Thủy sản. Đến năm 2008, khi hợp nhất Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và Trung tâm Khuyến ngư Quốc gia cũng hợp nhất thành Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia.

Ngày 28/6/2010, Chính phủ ban hành Nghị định số 02/2010/NĐ-CP về Khuyến nông thay Nghị định số 56/2005/NĐ-CP, cơ quan Khuyến nông trung ương chính thức là Trung tâm Khuyến nông Quốc gia thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Mặc dù có sự thay đổi về tổ chức và tên gọi khác nhau theo từng giai đoạn, nhưng tổ chức khuyến nông ở trung ương vẫn liên tục phát triển và là đầu mối thống nhất chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ khuyến nông đối với hệ thống khuyến nông cả nước. Đầu mối hợp tác với các tổ chức khuyến nông trong khu vực và quốc tế, là lực lượng nòng cốt triển khai thực hiện các chương trình, dự án, nội dung khuyến nông ở trung ương.

Ở địa phương, các tổ chức khuyến nông, khuyến ngư cũng từng bước được phát triển và hoàn thiện từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã và thôn, bản. Hiện nay, tất cả 63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đều có Trung tâm Khuyến nông (hoặc Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư) thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Có 596 huyện, thị xã có sản xuất nông nghiệp (chiếm 955 số huyện, thị xã trong toàn quốc) đã có Trạm khuyến nông (hoặc Trạm khuyến nông - khuyến ngư).

Cùng với phát triển về tổ chức, lực lượng cán bộ khuyến nông cũng được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Hiện nay, hệ thống khuyến nông chuyên trách có gần 17.200 người, trong đó: Trung tâm Khuyến nông Quốc gia có 90 người. Cấp tỉnh: khoảng 1.900 người. Cấp huyện: xấp xỉ 4.000 người. Cấp xã, lực lượng KNV CS xấp xỉ: 11.200 người. Cộng tác viên khuyến nông cấp thôn, bản:

xấp xỉ 18.000 người. Phần lớn lực lượng cán bộ khuyến nông các cấp đã được đào tạo về chuyên môn, được bồi dưỡng về kỹ năng hoạt động khuyến nông, có kinh nghiệm thực tiễn và rất tâm huyết với nghề, thường xuyên gắn bó với sản xuất, với nông dân.

3.2. Các chính sách về khuyến nông, khuyến ngư

Căn cứ nghị định 02/2010/NĐ-CP. Hoạt động khuyến nông, khuyến ngư có các chính sách cụ thể sau:

Chính sách bồi dưỡng, tập huấn và truyền nghề

1. Đối với người sản xuất

a) Nông dân sản xuất nhỏ, nông dân thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu và 100% chi phí đi lại, ăn ở khi tham dự đào tạo;

b) Nông dân sản xuất hàng hóa, chủ trang trại, xã viên tổ hợp tác và hợp tác xã, công nhân nông, lâm trường được hỗ trợ 100% chi phí tài liệu và 50% đi lại, ăn ở khi tham dự đào tạo;

c) Doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp hoạt động trong các lĩnh vực nêu tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này được hỗ trợ 50% chi phí tài liệu khi tham dự đào tạo.

2. Đối với người hoạt động khuyến nông

a) Ưu tiên đào tạo cán bộ khuyến nông là nữ, là người dân tộc thiểu số;

b) Người hoạt động khuyến nông hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ 100% chi phí về tài liệu và nơi ở, khi tham dự đào tạo;

c) Người hoạt động khuyến nông không hưởng lương được hỗ trợ 100% chi phí về tài liệu, đi lại, ăn và nơi ở khi tham dự đào tạo.

Điều 13. Chính sách thông tin tuyên truyền

1. Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thông tin tuyên truyền về hoạt động khuyến nông cho các tổ chức, cá nhân có dự án thông tin tuyên truyền được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí tổ chức hội thi, hội chợ, triển lãm, diễn đàn khuyến nông được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 14. Chính sách xây dựng và nhân rộng mô hình trình diễn

1. Chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình trình diễn.